

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Tiến;

2. Ông Phạm Thanh Châu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Văn B, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1995 tại huyện VY, tỉnh YB;

Nơi cư trú: Thôn KB, xã LG, huyện VY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1975 và bà Bàn Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 01 tháng 6 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Văn M)

Địa chỉ: Thôn KG, xã QM, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đặng Xuân K

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đăng Kh

Địa chỉ: Tổ B, phường Y, thành phố YB, tỉnh YB; vắng mặt

+ Anh Chu Văn S

Địa chỉ: Thôn KG, xã Q, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Xuân L

Địa chỉ: Thôn KC, xã ĐC, huyện VY, tỉnh YB; có mặt

+ Anh Bùi Ngọc N

Địa chỉ: Thôn C, xã ĐA, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 02 năm 2019, Nguyễn Văn T mượn của anh Chu Văn S là anh rể 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALP, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, biển kiểm soát: 21E1-386.83 để làm phương tiện đi lại. Do có quan hệ bạn bè, ngày 10 tháng 02 năm 2019, anh Nguyễn Văn T và Đặng Văn B cùng nhau đến nhà anh Nguyễn Xuân L tại thôn KC, xã ĐC, huyện VY, tỉnh YB là bạn của T chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đang uống rượu cùng mọi người tại nhà L, B đã mượn điện thoại di động của T để truy cập vào mạng Facebook và nhắn tin với anh Bùi Ngọc N, trú tại: Thôn C, xã ĐA, huyện VY, tỉnh YB. B và N hẹn gặp nhau ở công đền mẫu ĐC. B sẽ đến đón N. Sau đó B hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALP, Biển kiểm soát: 21E1-386.83 của anh Nguyễn Văn T đi đón N. T đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho B. Mượn được xe mô tô B điều khiển xe ra công đền mẫu ĐC nhưng không gặp được N. Sau đó B điều khiển xe mô tô xuống cây xăng xã ĐC để đổ xăng. Khi mở cốp xe B thấy trong cốp xe có 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn S; 01 thẻ bảo hành HONDA; 02 bảo hiểm xe mô tô, xe máy; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên chủ xe Nguyễn Văn T; 01 Giấy phép lái xe và 01 thẻ đảng viên mang tên Nguyễn Văn T. Lúc này B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mượn của anh T mang đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu. B điều khiển xe mô tô đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ của anh Đặng Hoài N, tại tổ dân phố số A, thị trấn M, huyện VY, tỉnh YB, gặp N và ông Đặng Xuân K là bố đẻ của N đặt vấn đề cầm cố chiếc xe. Ông K kiểm tra và hỏi nguồn gốc chiếc xe thì B trả lời là xe của mình và giới thiệu là Chu Văn S, ông K hỏi B về Giấy chứng minh nhân dân thì B nói là để quên ở nhà. Ông K đồng ý cho B cầm cố chiếc xe với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Khi làm hợp đồng B để lại 01 Giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 21E1-386.83 mang tên Chu Văn S; 01 thẻ bảo hành HONDA; 02 bảo hiểm xe mô tô, xe máy. Các giấy tờ khác B cầm theo người đi xuống thành phố YB chơi. Đến ngày 15-02-2019, do hết tiền nên B đã cầm cố 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T cho một người đàn ông chạy xe ôm tại khu vực bến xe ô tô khách YB lấy 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Ngày 16-02-2019, B đến quán Internet của anh Nguyễn Đăng Kh, để chơi game, hết 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), do không có tiền trả nên B đã để thẻ Đảng viên của Nguyễn Văn T lại cho anh Kh và hẹn ngày hôm sau sẽ đến trả tiền và lấy thẻ. Sau khi chi tiêu hết số tiền cầm cố tài sản chiếm đoạt và không có khả năng chuộc lại nên B đã nhắn tin cho anh T về việc cầm cố tài sản và bỏ trốn xuống HN để trốn tránh trách nhiệm. Đến ngày 01-06-2019, B bị bắt theo Quyết định truy nã số 02/QĐTN ngày 12-4-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/ĐGTS-HĐĐG, ngày 04-03-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xác định:

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALP, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, Biển kiểm soát 21E1-386.83; số khung: 3907HY847438; Số máy JA39E0827611 có trị giá là: 15.719.000 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

* Đồ vật, tài liệu tạm giữ và xử lý:

- Đối với chiếc xe mô tô HONDA, loại xe WAVEALP, Biển kiểm soát 21E1-386.83, B cầm cố tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ, sau khi biết là tài sản do phạm tội mà có ông Đặng Xuân K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên;

- 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T, B cầm cố cho một người đàn ông chạy xe ôm tại khu vực bến xe ô tô khách YB, T đã chuộc lại với số tiền 900.000 đồng;

- 01 thẻ đảng viên mang tên Nguyễn Văn T, B để lại ở quán Internet của anh Nguyễn Đăng Kh, sau khi biết giấy tờ liên quan đến vụ án anh Kh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Đã trả cho người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Văn T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALP, màu sơn: Trắng, Đen, Bạc Biển kiểm soát 21E1-386.83, số khung: 3907HY847438; Số máy JA39E0827611; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Chu Văn S; 01 thẻ bảo hành HONDA; 02 bảo hiểm xe mô tô, xe máy; 01 Giấy phép lái xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ đảng viên mang tên Nguyễn Văn T.

* Trách nhiệm dân sự:

+ Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt đến nay anh T không yêu cầu Đặng Văn B phải bồi thường;

+ Ông Đặng Xuân K yêu cầu Đặng Văn B phải hoàn lại số tiền 10.000.000 đồng là số tiền ông K đã cho B cầm cố chiếc xe mô tô;

+ Anh Nguyễn Đăng Kh không yêu cầu Đặng Văn B phải trả số tiền còn nợ do thuê máy, chơi game tại quán của anh K.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-VY ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố: Đặng Văn B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Văn B phải hoàn lại cho ông Đặng Xuân K số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Đặng Văn B khai báo thành khẩn và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Do có quan hệ bạn bè và cần tiền chi tiêu cá nhân Đặng Văn B đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn T mượn xe mô tô để đi đón bạn sau đó mang đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản như sau:

Ngày 10-02-2019, Đặng Văn B mượn của anh Nguyễn Văn T, xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALP, Biển kiểm soát 21E1-386.83, theo kết luận của Hội đồng định giá chiếc xe có giá trị là 15.719.000đồng, sau đó đem đi cầm cố cho Đặng Xuân K lấy 10.000.000 đồng.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, bị cáo Đặng Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Đặng Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đặng Văn B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn B không có tiền án, tiền sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Đặng Xuân K là người đã nhận cầm cố với Đặng Văn B, Nguyễn Đăng Kh là người đã cho B để lại thẻ Đảng viên của Nguyễn Văn T đều không biết tài sản và giấy tờ B cầm cố là do B phạm tội mà có nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm tại bến xe khách thành phố YB đã cho

Đặng Văn B cầm cố 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T cơ quan Điều tra không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đặng Xuân K không biết tài sản Đặng Văn B cầm cố là do phạm tội mà có và yêu cầu B phải hoàn trả số tiền đã nhận cầm cố là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của ông K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên xem xét chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Đăng Kh, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh Chu Văn Sỹ đã nhận lại từ Nguyễn Văn T xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALP, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, biển kiểm soát: 21E1-386.83 và các giấy tờ kèm theo. Đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[11] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Văn B hoàn trả cho ông Đặng Xuân K số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn B phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên, Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện Văn Yên;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương